TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh PH**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị B; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10A/10/177 PL, tổ dân phố PL 2, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Thôn HM, xã AĐ, huyện AD, Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lương Sỹ H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10A/10/177 PL, tổ dân phố PL 2, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Số 48 đường CV, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Tống Thị B trình bày:

Chị và anh Lương Sỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 08/01/2013.

Theo chị B: Vợ chồng chung sống hạnh PH được khoảng 01 năm sau khi kết hôn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H thiếu chăm lo, quan tâm đến gia đình; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; thường xảy ra cãi vã. Mặt khác, xuất phát từ tính cách gia trưởng nên anh H luôn muốn kiểm soát cuộc sống của chị B khiến chị rất mệt mỏi; luôn có thái độ nghi ngờ, ghen tuông; nhiều lần xúc phạm, mạt sát, đe dọa chị. Vì nghĩ cho hai con nhỏ nên chị đã cố gắng duy trì cuộc sống chung tuy nhiên càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng khiến chị rất mệt mỏi, chịu áp lực cả về kinh tế lẫn tinh thần. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, khuyên ngăn, nhưng thực tế không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Hiện chị B đã chuyển về nhà ngoại, cả hai đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không còn khả năng hàn gắn và bản thân chị không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lương Sỹ H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung Lương Gia PH, sinh ngày 27/6/2013 và Lương Phương N, sinh ngày 07/12/2015.

Ly hôn, chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lương Phương N và đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lương Gia PH. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị B xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị B, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống cũng như ý kiến của cá nhân anh đối với các vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung nhưng anh H đều vắng mặt.Vì vậy, không có quan điểm của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Tống Thị B là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lương Sỹ H hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 48 đường CV, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tống Thị B vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lương Sỹ H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của anh H tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị B và anh Lương Sỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2013. Như vậy, việc kết hôn giữa chị B và anh H tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh H, thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh và kéo dài một thời gian; nguyên nhân là do bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống chung. Bên cạnh đó, anh H thường nghi ngờ, ghen tuông và có nhiều lời lẽ xúc phạm đối với vợ khiến mâu thuẫn giữa hai anh chị ngày càng trầm trọng. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả; hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh H để làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tiến hành hòa giải, tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do. Về phía chị B xác nhận bản thân không còn tình cảm, không tiếp tục muốn duy trì cuộc sống hôn nhân do quá áp lực và mệt mỏi. Tòa án cũng đã để thời gian để hai bên có thể hòa giải nhưng không có kết quả; cả hai anh chị đều không có biện pháp để cải thiện cũng như thay đổi tình trạng mâu thuẫn hiện tại, tiếp tục kéo dài chỉ khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và công việc của cả hai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn do đó theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị Hường là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị B và anh H có 02 con chung trong quá trình chung sống Lương Gia PH, sinh ngày 27/6/2013 và Lương Phương N, sinh ngày 07/12/2015. Xét yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của chị B là phù

hợp với điều kiện sinh hoạt, học tập cũng như nguyện vọng của con chung nên cần xem xét chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tống Thị B được ly hôn với anh Lương Sỹ H.

- Về con chung:

Giao con chung Lương Phương N, sinh ngày 07/12/2015 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Lương Gia PH, sinh ngày 27/6/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

Chị Tống Thị B phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0017949 ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị B và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường